

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 12/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành – Phó Trưởng Phòng Giáo dục huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh – Nguyên Phó Bí thư Huyện Đoàn Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Th, sinh ngày 10/11/1974 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tấn Q, sinh năm 1947 và bà: Hà Thị L (chết); chồng: Đỗ Văn T, sinh năm 1969 (đã ly hôn); con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân P, sinh ngày 06/5/1991 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được, con bà: Phạm Thị P, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 132/HSST ngày 04/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt Lê Xuân P 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 10/02/2018, Lê Xuân P chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/01/2022 Lê Xuân P tiếp tục phạm tội, như vậy tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 20/11/1991 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Liên S, sinh năm 1960; con bà: Võ Thị H, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản của người khác, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0058211 ngày 16/5/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Mai Thị L, sinh năm 1976, địa chỉ: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Anh Hoàng Quang L2, sinh ngày 25/3/2004, tính đến ngày Trần Thị Th phạm tội (25/01/2022) Hoàng Quang L2 17 tuổi 10 tháng; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Chị Bùi Nhật Ph, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 17 P, tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn T, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 25/01/2022, Lê Văn T trú tại thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình và Hoàng Quang L2, trú tại thôn T, xã P, huyện L đến nhà Trần Thị Th ở thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình để mua dâm, Th đồng ý và gọi điện cho Mai Thị L, trú tại bản C, xã K, huyện L đến để bán dâm. L2 thỏa thuận với Th giá bán dâm đối với Mai Thị L là 300.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong việc mua bán dâm thì L2 cùng Mai Thị L sang phòng riêng để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện L phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Th về hành vi “chứa mại dâm” tại nhà của Trần Thị Th và thu giữ 01(một) cái vỏ bao cao su đã bị xé rách, trên vỏ bao cao su có dòng chữ “CONDOM HUALEI”; 01(một) bao cao su đã qua sử dụng; 01(một) cái bao cao su chưa sử dụng, trên vỏ có dòng chữ “CONDOM HUALEI”; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Th, phát hiện và tạm giữ 01(một) túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon có chứa 165(một trăm sáu mươi lăm) viên nén màu hồng hình tròn dạng thuốc tân dược, trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”; 02(hai) viên nén màu xanh hình tròn dạng thuốc tân dược, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “A”, mặt còn lại có chữ “Y1”; 04 (bốn) bao cao su màu đỏ có chữ “YES”. Trần Thị Th khai nhận số viên nén nêu trên là ma túy dạng hồng phiến, được Th mua của Hoàng Ngọc Q, trú tại thôn V, xã T vào ngày 25/01/2022. Sau khi mua số ma túy trên của Q, thì Th và Q đã sử dụng hết 03(ba) viên ma túy hồng phiến vào chiều ngày 25/01/2022. Hoàng Ngọc Q đã khai nhận đã mua 170 (một trăm bảy mươi) viên ma túy dạng hồng phiến nêu trên của Lê Xuân P, ở tại

thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Xuân P, phát hiện thu giữ 01(một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén hình chữ nhật màu nâu, trên một mặt của viên nén có chữ “O” và 02 gói nilon chứa lượng tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra xác định cụ thể như sau: Ngày 24/01/2022, Hoàng Ngọc Q đến nhà ở của Trần Thị Th, tại đây, Th hỏi Q mua ma túy để sử dụng, thì Q nhận lời, đến chiều cùng ngày, Q đến nhà ở của Lê Xuân P hỏi mua ma túy, thì P bảo có ma túy để bán. Sáng ngày 25/01/2022, Q điện thoại cho P xin số tài khoản của P, sau đó Q nhắn tin cho Th số tài khoản của P 1022101315 tại ngân hàng Vietcombank để trả tiền mua ma túy hồng phiến. Đến khoảng 11 giờ 43 phút ngày 25/01/2022 Th sử dụng số tài khoản 0311000696603 ngân hàng Vietcombank của Th chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản mang tên Lê Xuân P mà Q đã cho, sau đó Th điện thoại cho Q báo đã chuyển tiền và bảo Q đi lấy ma túy. Q điện thoại cho P, P hẹn Q đến quán cắt tóc Nhật Phương và giao cho Q 170 (một trăm bảy mươi) viên ma túy hồng phiến bỏ trong túi nilon màu xanh. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến giao số ma túy trên cho Th, sau đó Th và Q sử dụng hết 03 viên, số còn lại bị cơ quan điều tra tạm giữ trong lúc khám xét.

Tại Bản kết luận giám định số 210/KL-KTHS- MT ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 165 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược thu lúc khám xét tại nhà ở của Trần Thị Th có tổng khối lượng 17,644g là chất ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén hình chữ nhật dạng thuốc tân dược màu nâu thu tại quán cắt tóc Nhật Phương của Lê Xuân P có khối lượng 0,27g là chất ma túy loại MDMA; chất màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng, thu tại quán cắt tóc Nhật Phương của Lê Xuân P có khối lượng 0,906g là chất ma túy loại Ketamine; 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ A, mặt còn lại in chữ Y1 thu lúc khám xét tại nhà ở của Trần Thị Th, có tổng khối lượng 0,228g không phải là chất ma túy. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II; MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 27, Danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ gồm:

01) 165 (một trăm sáu mươi lăm) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 17,644g là chất ma túy loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 16,672g Methamphetamine;

02) 01 viên nén màu nâu có tổng khối lượng là 0,27 ga túy loại MDMA;

03) 02 (hai) gói nilon chứa chất màu trắng có tổng khối lượng 0,906g là ma túy loại Ketamine, sau giám định còn lại 0,808g;

04) 02 (hai) viên nén màu xanh có tổng khối lượng 0,228g không phải là ma túy, cùng toàn bộ vỏ bao gói;

05) 01(một) cái vỏ bao cao su đã bị xé rách;

06) 01(một) bao cao su đã qua sử dụng;

07) 04(bốn) cái bao cao su màu đỏ, trên vỏ bao có ký hiệu chữ YES;

08) 01(một) cái bao cao su chưa sử dụng, trên vỏ có dòng chữ “COMDOM HUALEI”;

09) 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11;

10) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2015;

11) 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9;

12) 03(ba) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng;

13) 03(ba) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng;

14) 01(một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Số vật chứng tại các mục 12, 13, 14 Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, vật chứng tại mục 02 và 04 đã giám định hết. Số vật chứng còn lại đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 13/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 1022101315 mang tên chủ tài khoản Lê Xuân P, số tiền 1.957.254 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Xuân P.

Tại bản cáo trạng số 24/CT- VKSLT ngày 14/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Trần Thị Th về tội Chứa mại dâm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 327 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Xuân P về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Ngọc Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Trần Thị Th từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Th từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt; áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Xuân P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt Hoàng Ngọc Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng đang tạm giữ tại các mục 01, 03, 05, 06, 07, 08, tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng từ mục 09 đến mục 11 và số tiền 1.957.254 đồng trong tài khoản đã bị phong tỏa của Lê Xuân P tại Ngân hàng Vietcombank và truy thu thêm của Lê Xuân P 42.746 đồng là tiền do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Th, Lê Xuân P và Hoàng Ngọc Q đều khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Trần Thị Th khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/01/2022, có hai nam thanh niên (sau đó mới biết một người tên L2 và một người tên T) đến nhà của bị cáo hỏi việc mua dâm nhưng tại nhà của bị cáo lúc đó không có gái bán dâm nên bị cáo đã gọi cho Mai Thị L ở bản C, xã K, một lúc sau, L đến nhà của bị cáo và cùng ngồi nhậu với bị cáo và L2, T, trong quá trình nhậu, người có tên là L2 hỏi bị cáo về giá cả mua bán dâm, bị cáo trả lời 300.000 đồng/1 lượt, L và L2 thống nhất và vào phòng ngủ tại nhà bị cáo để thực hiện việc giao cấu, đến khoảng 20 giờ 45 phút trong khi L và L2 đang thực hiện mua bán dâm thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, đồng thời khám xét nhà ở của bị cáo và thu giữ một số bao cao su và 167 viên ma túy hồng phiến. Số ma túy đó bị cáo đã mua của Hoàng Ngọc Q 170 viên cùng ngày 25/01/2022, đã cùng với Q sử dụng hết 03 viên, còn lại 167 viên giấu trong phòng hát Karaoke với mục đích để sử dụng; bị cáo Hoàng Ngọc Q khai: Trưa ngày 24/01/2022, bị cáo có ghé nhà của Trần Thị Th chơi, Th có hỏi bị cáo biết chỗ nào bán ma túy không, bị cáo nói để tôi hỏi đã rồi nói với chị. Sau đó, bị cáo đến nhà Lê Xuân P hỏi mua ma túy, Ph hỏi bị cáo mua bao nhiêu tiền, bị cáo nói để hỏi đã vì mua giùm cho họ. Đến sáng ngày 25/01/2022, bị cáo gọi điện cho P xin số tài khoản của P, rồi chuyển số tài khoản đó cho Trần Thị Th qua Zalo, sau đó Th đã chuyển tiền vào tài khoản của P 2.000.000 đồng, đến chiều cùng ngày P thông báo đã nhận tiền và bảo bị cáo đến quán cắt tóc Nhật Phương lấy ma túy, Bị cáo đã đến quán, P đưa cho bị cáo một túi nilon màu xanh bên trong chứa 170 viên ma túy hồng phiến, bị cáo mang túi nilon đó đưa cho Trần Thị Th, bị cáo cùng Th đã sử dụng hết 3 viên ma túy, sau đó về nhà nghỉ, đến sáng ngày 26/01/2022, lực lượng Công an mời đến làm việc; bị cáo Lê Xuân P khai: Chiều ngày 24/01/2022, Q đến nhà gặp bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo nói có bán ma túy và hỏi Q mua bao nhiêu, Q nói để hỏi đã, đến sáng ngày 25/01/2022, Q gọi điện nói mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng và xin số tài khoản để chuyển tiền, bị cáo đồng ý và đọc số tài khoản cho Q, sau đó bị cáo nhận được 2.000.000 đồng từ số tài khoản mang tên Trần Thị Th nên bảo Q đến quán cắt tóc nhận ma túy, một lúc sau Q đến bị cáo đưa cho Q 01 túi nilon trong đó có 168 viên ma túy màu hồng và 02 viên màu xanh. Đến ngày 26/01/2022, lực lượng Công an đến chỗ ở của bị cáo khám xét khẩn cấp, phát hiện 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và 01 viên nén màu nâu là ma túy dạng kẹo, bị cáo cất giấu trong đôi giày thể thao để trên kệ giày trong nhà với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Lời khai của các bị cáo đều phù hợp với nhau và cũng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/01/2022, bị cáo Trần Thị Th đã thực hiện hành vi chứa mại dâm tại nhà ở của mình và cất giấu 165 viên ma túy có khối lượng 17,644g loại Methamphetamine trong nhà ở nhằm mục đích sử dụng, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại Điều 327 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Lê Xuân P đã có hành vi mua bán trái phép 17,644g ma túy loại Methamphetamine và tàng trữ 0,27g ma túy loại MDMA, và 0,906g ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Hoàng Ngọc Q mua bán trái phép 17,644g ma túy loại Methamphetamine đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe của con người, gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình các bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Về hành vi chứa mại dâm của Trần Thị T đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và đây là một trong những tệ nạn xã hội cần phải đấu tranh để bảo vệ trật tự xã hội.

Bị cáo Trần Thị Th có hành vi chứa mại dâm đối với người mua dâm Hoàng Quang L2 là người dưới 18 tuổi (L2 sinh ngày 25/3/2004, hành vi chứa mại dâm của Th đối với Hoàng Quang L2 và Mai Thị L vào ngày 25/01/2022, lúc này L2 mới 17 tuổi 10 tháng) nên Trần Thị Th phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự; hành vi của Th tàng trữ trái phép 17,644g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine. MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều khoản của hai tội trên đều có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Hành vi của Hoàng Ngọc Q mua bán hộ ma túy cho Trần Thị Th và Lê Xuân P nhằm mục đích hưởng lợi từ việc Th cho sử dụng ma túy với khối lượng 17,644g ma túy loại Methamphetamine nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều khoản có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi của Lê Xuân P mua bán trái phép 17,644g ma túy loại Methamphetamine, tàng trữ 0,27g chất ma túy loại MDMA và 0,906g chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán. Căn cứ vào Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định cách tính tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy như sau:

Tổng khối lượng Methamphetamine và MDMA được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine và MDMA theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự được tính là: $(17,644 + 0,27) \times 100/30 = 59,71\%$.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine theo điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự được tính là: $0,906 \times 100/100 = 0,906\%$.

Vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên là: $59,71\% + 0,906\% = 60,61\%$ nhỏ hơn 100%.

Hành vi của Lê Xuân P bán 17,644g ma túy Methamphetamine cho Hoàng Ngọc Q và tàng trữ hai chất ma túy 0,27g MDMA và 0,906g Ketamine nhằm mục đích bán lại cho người khác, chưa kịp bán thì bị khám xét thu giữ. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy nhỏ hơn 100%. Do đó, hành vi của Lê Xuân P hai lần mua bán trái phép chất ma túy và bán hai chất ma túy trở lên nên Lê Xuân P phải chịu tình tiết định khung tăng nặng *“Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”* và tình tiết *“ Phạm tội 02 lần trở lên ”* quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Thị Th, Lê Xuân P và Hoàng Ngọc Q đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm ăn chính đáng, biết rõ việc chứa mại dâm, tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đều không có tiền án; bị cáo Hoàng Ngọc Q có 01 tiền sự, ngày 16/5/2021 Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản của người khác; xét về nhân thân của các bị cáo: Trần Thị Th có nhân thân tốt, Lê Xuân P đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Hoàng Ngọc Q chưa được coi là chưa có tiền sự, do đó hai bị cáo này có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần phải cân nhắc mức án khi lượng hình đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Trần Thị Th và bị cáo Hoàng Ngọc Q tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án và phát hiện người phạm tội được cơ quan Điều tra đề nghị áp dụng thể hiện trong bản Kết luận điều tra và Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng thể hiện trong bản Cáo trạng và phần luận tội; Bị cáo Th có bố là ông Trần Tấn Q có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và người được hưởng chính sách như thương binh với thương tật 4/4 nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trần Thị Th tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội Chứa mại dâm và áp dụng các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy; áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Xuân P tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Hoàng Ngọc Q tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Tình tiết khác: Nguồn gốc 170 viên ma túy hồng phiến Lê Xuân P khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; 01 viên nén hình chữ nhật màu nâu ma túy dạng kẹo và 02 gói nilon chứa lượng tinh thể màu trắng ma túy loại Ketamine P khai mua của một người đàn ông tên H tại Hà Nội không rõ địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với hành vi bán dâm của Mai Thị L và hành vi mua dâm của Hoàng Quang L2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[6]. Về vật chứng:

- 16,672g (mười sáu phẩy sáu trăm bảy mươi hai gam) Methamphetamine và 0,808g (không phẩy tám trăm linh tám gam) Ketaminhe sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng toàn bộ vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01(một) cái vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01(một) bao cao su đã qua sử dụng; 04(bốn) cái bao cao su màu đỏ, trên vỏ bao có ký hiệu chữ YES; 01(một) cái bao cao su chưa sử dụng, trên vỏ có dòng chữ “COMDOM HUALEI” là công cụ bị cáo Th sử dụng vào việc chứa mại dâm và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 của Trần Thị Th, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2015 của Hoàng Ngọc Q và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 Lê Xuân P sử dụng làm công cụ liên lạc mua bán ma túy nhưng tại phiên tòa bị cáo P cũng như người tham gia phiên tòa là bạn gái của P chị Bùi Nhật Ph khai là điện thoại của chị mua trả góp chưa xong nhưng cho P mượn để liên lạc, chị không biết P sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, chị Ph xuất trình giấy tờ mua điện thoại và đề nghị được trả lại nên cần trả lại điện thoại cho chị Ph.

- Số tiền 2.000.000 đồng Trần Thị Th đã chuyển tiền mua ma túy sang tài khoản của Lê Xuân P số 1022101315 tại Ngân hàng Vietcombank. Theo bản sao kê tài khoản ngày 14/6/2022 của Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh huyện L, số dư cuối kỳ trong tài khoản của Lê Xuân P là 1.957.254 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà P có được nên cần tịch thu và truy thu 42.746 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Chứa mại dâm” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Xuân P và Hoàng Ngọc Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 05 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội là 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

- Căn cứ các điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Q 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Thị Th, Lê Xuân P và Hoàng Ngọc Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 và Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 16,672g (mười sáu phẩy sáu trăm bảy mươi hai gam) Methamphetamine và 0,808g (không phẩy tám trăm linh tám gam) Ketamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng toàn bộ vỏ bao gói; 01(một) cái vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01(một) bao cao su đã qua sử dụng; 04(bốn) cái bao cao su màu đỏ, trên vỏ bao có ký hiệu chữ YES; 01(một) cái bao cao su chưa sử dụng, trên vỏ có dòng chữ “COMDOM HUALEI”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2015;

- Trả lại cho chị Bùi Nhật Ph 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9.

Tất cả các vật chứng trên, có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 29/6/2022.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.957.254 đồng của Lê Xuân P trong tài khoản số 1022101315 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh tỉnh Quảng Bình, phòng giao dịch L, theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-VKSLT ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và truy thu của Lê Xuân P 42.746 đồng. Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản trên khi thi hành án xong khoản tiền trong tài khoản của Lê Xuân P 1.957.254 đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Thị Th, Lê Xuân P và Hoàng Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/8/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn